

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2020/HS-ST**

Ngày: 26 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thom
2. Ông Nguyễn Đức Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh H** - sinh năm: 1987 tại Đồng Nai; HKTT: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em và chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 04/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt tù có thời hạn 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2008/HSST.

- Ngày 12/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt tù có thời hạn 18 tháng, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 57/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tại bản án 20/2008/HSST ngày 04/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 19/01/2008.

- Ngày 23/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt tù có thời hạn 02 (hai) năm 02 (hai) tháng về tội “Hủy hoại tài sản” theo bản án số 61/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tại bản án số 57/2008/HSST ngày 12/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2008. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2012.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 15/02/2020. Có mặt

** Bị hại:*

Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1953; địa chỉ cư trú: Tổ 16, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H, sinh năm 1987, là đối tượng có tiền án, nghiện ma túy, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T nhưng thuê nhà sinh sống ở ấp N, xã B, huyện T.

Vào ngày 18/10/2019 Trần Thanh H đang ở nhà thì có ông Phạm Văn L, sinh năm 1953 trú tại ấp N, xã B, huyện T (ở gần nhà thuê của H) đến gặp H để đòi số tiền H mượn trước đó, H nói ông L về H sẽ qua nhà trả tiền. Đến 19 giờ 00 cùng ngày Trần Thanh H đi qua nhà ông L thấy ông L đang ngồi trước sân, Trần Thanh H đến ngồi bên cạnh nói chuyện với ông L để chờ mẹ đi làm về xin tiền trả nợ cho ông L, đến khoảng 21 giờ cùng ngày mẹ của H vẫn chưa đi làm về, ông L kêu mệt nên nói H về tiền nợ tính sau. Lúc này ông L đứng dậy đi vào nhà thì H có đỡ ông L đứng dậy thấy trên cổ của ông L có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 24k trọng lượng 02 chỉ, Hải nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền để mua ma túy sử dụng, khi ông L vào nhà đóng cửa lại thì H kêu ông L xin ly nước uống, ông L xuống nhà dưới lấy cho H 01 ly nước và đưa qua cửa sổ, H sử dụng tay phải lấy ly nước và nhanh chóng đưa tay trái luồn qua cửa sổ nắm lấy sợi dây chuyền của ông L đang đeo trên cổ giật lấy, làm sợi dây chuyền vàng đứt ra bị mắc vào cổ áo nên Hải không lấy được, ngay lúc này ông Long kêu “cướp cướp” Trần Thanh H bỏ chạy ra ngoài và bỏ trốn. Đến ngày 15/02/2020 Trần Thanh H bị bắt khẩn cấp.

Ngay sau đó ông L trình báo Công an huyện Thống Nhất đến hiện trường ghi nhận sự việc phạm tội, kết quả khám nghiệm tại hiện trường thu giữ 01 đoạn dây chuyền vàng có chiều dài 35cm, trọng lượng 01 chỉ, 05 ly.

Tại Kết luận định giá số: 237/KL-HĐĐG ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ, đã qua sử dụng có giá 8.300.000đ.

Bản cáo trạng số 45/CT.VKS – TN ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá và thừa nhận toàn bộ diễn biến sự việc đúng như Cáo trạng đã thể hiện. Bị hại là ông L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với phần tài sản bị mất là số vàng trọng lượng 09 phân 05 ly, loại vàng 24k, tương đương số tiền 3.942.500đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo đã rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 45/CT.VKS - TN ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 18/10/2019, tại nhà của ông Phạm Văn L, thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh H đã có hành vi dùng tay giật 01 sợi dây chuyền vàng ông L đang đeo trên cổ làm sợi dây chuyền đứt ra, một phần vướng lại cổ áo ông L, phần còn lại không thu hồi được. Khi ông L truy hô thì H bỏ chạy, sau đó bỏ trốn.

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản được định giá là 8.300.000đ. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thấy trước được hậu quả nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 45/CT.VKS-TN ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi một cách nhất thời, không có sự chuẩn bị trước, thuộc trường hợp giản đơn. Bị cáo có 03 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội, thể hiện việc bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản bị mất là 09 phân 05 ly, loại vàng 24K. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường bằng giá trị tài sản với số tiền là 3.942.500đ (ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ 05 ly là tài sản của ông Phạm Văn L, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn L số tiền 3.942.500đ (ba triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì phải trả lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga